

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Số: 456 /SGDDT-VP

V/v trả lời Công văn số
01/ĐXDĐTLD về chương trình
“Nước uống học đường”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH TM XNK Hoàng Phú

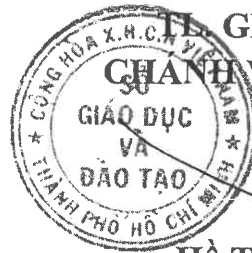
Sở Giáo dục và Đào tạo nhận được Công văn số 01/ĐXDĐTLD ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Công ty TNHH TM XNK Hoàng Phú về việc chương trình kế hoạch cung cấp nước uống tinh khiết học đường.

Sau khi xem xét hồ sơ của Công ty về chương trình “Nước uống học đường” cho các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT, ĐH - Cao Đẳng, trung tâm GDNN-GDTX trên toàn quốc.

Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý để Công ty liên lạc với từng đơn vị trong địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để tư vấn, hỗ trợ, triển khai chương trình “Nước uống học đường” theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Công ty Hoàng Phú (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP (V).



[Handwritten Signature]
Hò Tấn Minh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 0317451192

Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 08 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM XNK HOÀNG PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

432A Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0799999098

Fax:

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ

20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: LÊ VĂN THÊU

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 05/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038082012879

Ngày cấp: 11/06/2022

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH
CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Địa chỉ thường trú: 446/38 TA 28 KP2, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 446/38 TA 28 KP2, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ VĂN THÊU

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 05/06/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038082012879

Ngày cấp: 11/06/2022

Nơi cấp: CỤC CẢNH SÁT QLHC VỀ TRẬT TỰ
XÃ HỘI

Địa chỉ thường trú: 446/38 TA 28 KP2, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 446/38 TA 28 KP2, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH



530768/22

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2022

THÔNG BÁO
Về cơ quan thuế quản lý

Kính gửi: **CÔNG TY TNHH TM XNK HOÀNG PHÚ**

Địa chỉ: 432A Lê Thị Riêng, phường Thới An, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số: 0317451192

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ trụ sở: 90G đường Trần Quốc Toản, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028.38.293.179

Fax:

Email:

Website:

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh xin thông báo cho doanh nghiệp biết một số thông tin sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị: Chi cục Thuế Quận 12

Đề nghị doanh nghiệp liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH TM XNK HOÀNG PHÚ. Địa chỉ: 432A Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

.....;

- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
Phó Trưởng Phòng


Hồ Hoàng Sơn



BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR TP. HCM

VIỆN PASTEUR THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM XÉT NGHIỆM Y SINH HỌC LÂM SÀNG
& DỊCH VỤ KHOA HỌC KỸ THUẬT

167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (84.28) 38.202.835 (104) - 38.202.834 - Email: xntppasteur@gmail.com



VILAS 209

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số: 200824-6463

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH TM XNK HOÀNG PHÚ
Địa chỉ : 432A LÊ THỊ RIÊNG, P THỐI AN, Q12, TP HCM
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG TRỰC TIẾP TẠI TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LẦU-Q7
Ngày nhận mẫu : 20/08/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/08/2024 đến 23/08/2024
Tình trạng mẫu : 1 CHAI 1.5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Coliforms*	<1	Cfu/250ml	TCVN 6187-1:2019	<1
2	E.coli*	<1	Cfu/250ml	TCVN 6187-1:2019	<1
3	Liên cầu phân*	<1	Cfu/250ml	TCVN 6189-2:2009	<1
4	Pseudomonas aeruginosa*	<1	Cfu/250ml	TCVN 8881:2011	<1
5	Bào tử VK kỵ khí khử sulfite *	<1	Cfu/50ml	TCVN 6191-2 :1996	<1

GHI CHÚ: <1: Không phát hiện vi sinh vật mục tiêu trên thể tích mẫu thử nghiệm.

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu phân tích nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 6-1: 2010/BYT.

TP. Hồ Chí Minh ngày 23 tháng 8 năm 2024

PKN. VI SINH THỰC PHẨM

TL. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM XNYSHL

ma



Nguyễn Ngọc Anh Tuấn

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận; (**) là chỉ tiêu thực hiện bởi nhà thầu phụ.
- Kết quả này không phải là giấy chứng nhận sản phẩm, phải được sử dụng theo quy định, các bản trích sao phiếu kết quả này đều không có giá trị nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Kết quả trên chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến PTN. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Phòng kiểm nghiệm chỉ lưu mẫu thực phẩm kiểm nghiệm lý hoá trong 3 ngày sau khi trả kết quả kiểm nghiệm.

Số/No: 2024/0529/TNS

Trang/Page: 1/3



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

Tên mẫu thử: Nước qua máy lọc RO nhãn hiệu AQUA
 Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AQUA VIỆT NAM
 Ngày nhận mẫu: 20/02/2024
 Lượng mẫu: 01 mẫu.
 Tình trạng mẫu: Mẫu mới nguyên đai, nguyên kiện.
 Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 20/02/2024 đến ngày 15/03/2024.

I. Thử lưu lượng lọc và hiệu suất lọc

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức so sánh (≥ 95% giá trị công bố)	Kết quả
1	Lưu lượng lọc	L/h	TCVN 11979: 2017	≥ 14,25	17,14
2	Hiệu suất lọc	%	TCVN 11979: 2017	≥ 52,25	52,5

II. Thử chất lượng nước

II.1. Nước trước khi qua máy lọc

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức quy định theo TCVN 11979: 2017	Kết quả
1	Mùi vị	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
2	pH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 + 8,5	6,35
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1	3 + 5	3,9
4	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	US EPA Method 350.2	3,0 + 4,0	3,2
5	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 6020	0,45 + 0,55	0,50
6	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020	0,045 + 0,055	0,047
7	Coliforms	CFU/100ml.	TN8/HD/38 & TCVN 6187-1: 2009	130 + 170	161
8	E.Coli	CFU/100ml.	TN8/HD/38 & TCVN 6187-1: 2009	18 + 22	21

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.*
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.*
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

II.2. Nước sau khi qua máy lọc					
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 6-1: 2010: BYT	Kết quả
1	Mùi vị	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ*	Không có mùi vị lạ
2	pH	-	TCVN 6492: 2011	6,5-8,5*	8,34
3	Độ đục	NTU	US EPA Method 180.1	≤ 2*	KPH (LOD = 0,5)
4	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺)	mg/L	US EPA Method 350.2	≤ 3*	< 0,15
5	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,3*	KPH (LOD = 0,05)
6	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,01*	KPH (LOD = 0,003)
7	Sb	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,02	KPH (LOD=0,001)
8	Ba	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,7	KPH (LOD=0,01)
9	B	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,5	KPH (LOD=0,01)
10	Bromat	mg/L	US EPA Method 300.0	≤ 0,01	KPH (LOD=0,003)
11	Cd	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,003	KPH (LOD=0,001)
12	Clo tổng	mg/L	SMEWW 4500-Cl G: 2012	≤ 5,0	KPH (LOD=0,1)
13	Clorat	mg/L	US EPA Method 300.0	≤ 0,7	KPH (LOD=0,03)
14	Clorit	mg/L	US EPA Method 300.0	≤ 0,7	KPH (LOD=0,03)
15	Cr	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,05	KPH (LOD=0,015)
16	Cu	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 2	KPH (LOD=0,015)
17	CN ⁻	mg/L	TCVN 6181: 1996	≤ 0,07	KPH (LOD=0,01)
18	F ⁻	mg/L	TCVN 6494-1: 2011	≤ 1,5	KPH (LOD=0,3)
19	Pb	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,01	KPH (LOD=0,001)
20	Mn	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,4	KPH (LOD=0,05)
21	Hg	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,006	KPH (LOD=0,0003)
22	Mo	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,07	KPH (LOD=0,01)

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No. 2024/0529/TNS

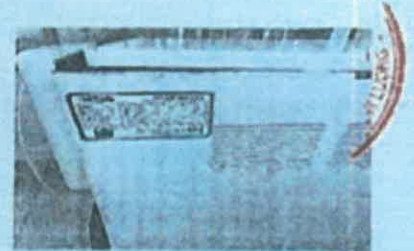
Trang/Page 3/3

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 6-1: 2010: BYT	Kết quả
23	Ni	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,07	KPH (LOD=0,005)
24	NO ₃ ⁻	mg/L	TCVN 6494-1: 2011	≤ 50	4,3
25	NO ₂ ⁻	mg/L	TCVN 6494-1: 2011	≤ 3	KPH (LOD = 0,15)
26	Se	mg/L	US EPA Method 6020	≤ 0,01	KPH (LOD=0,001)
27	Coliforms	CFU/250mL	TN8/HD/38 & TCVN 6187-1: 2009	0	Không có
28	E.coli	CFU/250mL	TN8/HD/38 & TCVN 6187-1: 2009	0	Không có
29	Faecal Streptococci	CFU/250mL	ISO 7899 - 2: 2000	0	Không có
30	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250mL	TCVN 8881: 2011	0	Không có
31	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50mL	ISO 6461-2: 1986	0	Không có

Ghi chú:

- **Bố trí thí nghiệm:** Theo quy định tại mục 9 của TCVN 11978: 2017 và yêu cầu kỹ thuật tại mục 5 của TCVN 11979: 2017.
- **TCVN 11978: 2017:** Tiêu chuẩn quốc gia - Máy lọc nước dùng trong gia đình.
- **TCVN 11979: 2017:** Tiêu chuẩn quốc gia - Phương pháp thử cho máy lọc nước dùng trong gia đình.
- **QCVN 06-1:2010/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.
- *****:** Mắc áp với QCVN 01:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống.
- **KPH:** Không phát hiện. **LOD:** Giới hạn phát hiện của phòng thí nghiệm.



TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
 HÓA - MÔI TRƯỜNG

Dặng Việt Lâm
 Dặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2024
 GIÁM ĐỐC



Sim Đào Thu
 Sim Đào Thu

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Phạm Hữu Lãi